

ĐẶC ĐIỂM PHÂN LOẠI CHI CHẶC CHÌU (*Tetracera* L.) Ở VIỆT NAM

HÀ MINH TÂM, PHÍ THỊ MAI LINH

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

NGUYỄN DUY HÙNG

Trường THPT Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang

Chi Chặc chừ (*Tetracera* L.) thuộc họ Sỗ (*Dilleniaceae* Salisb.) có khoảng 45 loài, phân bố chủ yếu ở vùng nhiệt đới. Ở Việt Nam, chi này hiện biết có 5 loài, trong đó có 4 loài được sử dụng làm thuốc.

Cho đến nay, đã có một số công trình đề cập đến chi Chặc chừ ở Việt Nam, nhưng vẫn chưa đầy đủ và thật sự có hệ thống, về phân loại vẫn còn có những ý kiến chưa thống nhất [1], [3], [4]. Do đó, cần có một công trình nghiên cứu chuyên sâu và đầy đủ để thống nhất, phục vụ việc biên soạn bộ sách Thực vật chí Việt Nam về họ Sỗ và cho những nghiên cứu có liên quan.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Gồm tất cả các taxon thuộc chi Chặc chừ (*Tetracera* L.) ở Việt Nam, dựa trên cơ sở là tư liệu và mẫu nghiên cứu được lưu giữ tại phòng tiêu bản thực vật Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học quốc gia Hà Nội (HNU) và các mẫu vật sống trong quá trình điều tra thực địa.

Phương pháp nghiên cứu: Để thực hiện các nội dung nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng phương pháp Hình thái so sánh, theo Nguyễn Nghĩa Thìn (2007) [8]. Việc thu thập mẫu vật được tiến hành trên phạm vi khắp cả nước. Công tác định loại được tiến hành tại phòng Thực vật học (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật) và phòng thí nghiệm Thực vật học (trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm nhận biết chi Chặc chừ (*Tetracera* L.) ở Việt Nam

TETRACERA L. – CHẶC CHÌU

L. 1753. Sp. Pl. 533; Fin. & Gagnep. 1907. Fl. Gen. Indoch. 1: 15; Gagnep. 1938. Suppl. Fl. Gen. Indoch. 1: 20; Hoogl. 1951. Fl. Males. ser. I, 4: 141; Hoogl. 1972. Fl. Thailand, 2(2): 105; Chang, 1984. Fl. Reip. Pop. Sin. 49(2): 190; Z. Zhang & K. Kubitzki, 2007. Fl. China, 12: 331.

– *DELIMA* L. 1754. Gen. Pl. ed. 5: 23.

– *DÂY CHIẾU, DÂY TỨ GIÁC.*

Cây bụi trườn hoặc dây leo gỗ, thường xanh. Lá đơn, mọc cách, mép lá có răng cưa, ít khi gân nguyên; phiến lá ráp hoặc nhẵn; gân lông chim, gân bên song song. Cụm hoa chùy, mọc ở đỉnh cành hoặc nách lá, có 4-200 hoa; lá bắc và lá bắc nhỏ hình dải. Hoa lưỡng tính, đều, nhỏ (đường kính 6-25 mm). Đế hoa phẳng. Đài rời, gồm 4-5 lá đài, xếp lợp, tồn tại ở quả. Tràng gồm 3-5 cánh hoa đều nhau, xếp lợp, dài bằng hoặc dài hơn đài, chóp tròn hoặc có khía, thường rụng ngay trong ngày hoa nở. Nhị nhiều, chỉ nhị dài; bao phấn hình thoi hẹp, đính gốc, mở lỗ ở đỉnh hoặc mở dọc; trung đới to. Bộ nhụy chỉ có 1 lá noãn hoặc 2-4 lá noãn rời tạo thành bầu thượng, mỗi ô của bầu có 4-20 noãn. Quả gồm 1-4 đại hình trứng đến hình cầu với vòi nhụy tồn tại, vỏ dạng da, mở dọc bằng một hoặc hai khe hở. Hạt hình thận đến hình trứng hoặc hình cầu, nhẵn; áo hạt nạc, mép có viền hoặc có khía; nội nhũ nhiều và mịn; phôi thẳng.

Typus: *Tetracear volubilis* L.

Có 45 loài, phân bố ở vùng nhiệt đới. Việt Nam có 5 loài.



Hình 1: *Tetracera asiatica* (Lour.) Hoogl.

1. cành mang hoa; 2. hoa; 3. nhị; 4. đài và bộ nhụy; 5. hạt
(Hình theo Chang Hung-ta, 1984)

2. Khóa định loại các loài thuộc chi Chặt chùi (*Tetracera* L.) ở Việt Nam

1A. Bộ nhụy có 1(-2) lá noãn

2A. Lá noãn và quả có lông cứng; đài thường 4. 1. *T. scandens*

2B. Lá noãn và quả nhẵn hoặc có mềm rải rác; đài 5 2. *T. asiatica*

1B. Bộ nhụy gồm (2-) 3-4 lá noãn.

3A. Đài 5. Cụm hoa có nhiều hoa (10-200 hoa), mọc ở đỉnh cành, thường có lá nhỏ ở gốc, đường kính hoa 1-2,5 cm. 3. *T. loureiri*

3B. Đài 4. Cụm hoa có ít hoa (8-12 hoa), không có lá, đường kính 2,5-3 cm.

- 4A. Mặt trong đài không có lông..... 4. *T. indica*
 4B. Mặt trong đài hoa có lông tơ..... 5. *T. akara*

III. KẾT LUẬN

Chi Chạch chiu (*Tetracera* L.) ở Việt Nam hiện biết có 5 loài. Trong tự nhiên, việc nhận biết chi Chạch chiu không khó, nhưng việc định loại các loài tương đối phức tạp. Đây là một trong những chi có giá trị kinh tế trong họ Sổ.

Trên cơ sở những dữ liệu hiện có, chúng tôi đã tiến hành xây dựng bản mô tả đặc điểm nhận biết chi Chạch chiu (*Tetracera* L.) ở Việt Nam và xây dựng khoá định loại cho 5 loài có ở Việt Nam.

Lời cảm ơn: Tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ về tài liệu và mẫu nghiên cứu của các cán bộ làm việc tại Phòng Thực vật học - Viện Sinh thái và Tài Nguyên sinh vật; Phòng Tiêu bản thực vật thuộc trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. **Nguyễn Tiên Bản**, 2003. “Tetracera”, Danh lục các loài thực vật Việt Nam, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 2: 322-325.
2. **Chang Hung-Ta**, 1984. “Tetracera”, Flora Reipublicae Popularis Sinicae, Peikin, Tom. 49(2): 190-195,
3. **Finet & F. Gagnepain** [Fin. & Gagnep.], 1907. “Tetracera”, Flore Générale de l'Indo-Chine, Paris, Tom. I: 12-16.
4. **Phạm Hoàng Hộ** [Phamh.], 1999. “Tetracera”, Cây cỏ Việt Nam, Nxb. Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, tập I: 406-407.
5. **Hoogland, R. D.** [Hoogl.], 1951. “Tetracera”, Flora Malesiana, Ser. I, Leiden, Netherlands, Vol. 4: 154-157.
6. **Hoogland R.D.** [Hoogl.], 1972. “Tetracera”, Flora of Thailand, Bangkok, Thailand, Vol. 2(2): 105-108,
7. **Loureiro Joao de [Lour.]** (1790), Flora cochinchinensis, Berolini, p. 332.
8. **Nguyễn Nghĩa Thìn**, 2007. Các phương pháp nghiên cứu thực vật, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 171 trang.

TAXONOMIC CHARACTERS OF GENUS *Tetracera* L.

HA MINH TAM, PHI THI MAI LINH, NGUYEN DUY HUNG

SUMMARY

Genus *Tetracera* L. has 45 species being widespread in all tropical and subtropical regions of the world. In Vietnam, the genus is represented by 5 species.

In this article, we have described morphological characteristics of genus *Tetracera* in Vietnam. A taxonomic key to 5 species of *Tetracera* in Vietnam has also been provided.